

Số: **59** /2015/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **31** tháng 12 năm 2015

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH	
Số: 2995	ĐẾN Ngày: 30/6/16
Chuyên:	
Lưu Hồ Sơ Số:	

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 12 về Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 868/TTr-SNV ngày 28 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây:

a) Điều 4 Quy định về một số chính sách phát triển khoa học, công nghệ và nhân lực có trình độ cao ban hành kèm theo Quyết định số 27/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bình Định được cử đi học;

c) Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách đào tạo cán bộ khoa học - công nghệ trình độ cao tỉnh Bình Định;

d) Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức được cử đi học và một số chính sách đào tạo cán bộ khoa học công nghệ trình độ cao;

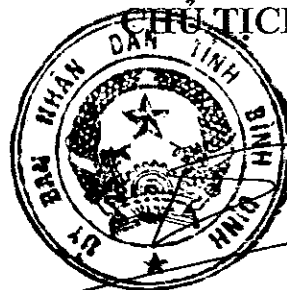
đ) Quyết định số 441/QĐ-CTUBND ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung chính sách đào tạo cán bộ, công chức có trình độ cao ở nước ngoài.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *uh Mb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Phòng Văn bản pháp quy (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng, chuyên viên;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, SNV, K12. *mb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



mb
Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

Về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức,
viên chức được cử đi đào tạo
(Ban hành kèm theo Quyết định số **59** /2015/QĐ-UBND
ngày **31** tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, điều kiện hưởng trợ cấp, mức trợ cấp và quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo ở trong nước và ở nước ngoài (gọi chung là học viên).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đào tạo chuyên môn trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II (gọi chung là đào tạo sau đại học)

a) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên, đang công tác trong cơ quan của hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Công chức, viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học, văn hóa nghệ thuật, khám chữa bệnh, giảng dạy ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh mà yêu cầu tiêu chuẩn, vị trí việc làm phải có trình độ sau đại học.

2. Đào tạo chuyên môn trình độ đại học

a) Cán bộ chủ chốt cấp xã (bí thư, phó bí thư Đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân và chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã);

b) Công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số đang công tác tại các vùng dân tộc thiểu số sinh sống và công chức xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn.

3. Đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp: Bao gồm các đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Điều kiện hưởng chính sách

1. Về tuổi đời (tính đến thời điểm được cử đi đào tạo)

a) Đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học:

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố trở lên: Không quá 45 tuổi;

- Cán bộ, công chức, viên chức còn lại: Đào tạo trình độ thạc sĩ không quá 40 tuổi, đào tạo trình độ tiến sĩ không quá 45 tuổi.

b) Đào tạo chuyên môn trình độ đại học: Không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ.

2. Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian cụ thể như sau:

a) Thời gian yêu cầu phục vụ đối với cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) ít nhất gấp 03 (ba) lần thời gian đào tạo;

b) Thời gian yêu cầu phục vụ đối với viên chức ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian đào tạo.

3. Chuyên ngành cử đi đào tạo phải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm, chức danh cán bộ, công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đang đảm nhận hoặc chức danh được quy hoạch; nếu cử đi đào tạo chuyên môn trình độ sau đại học phải nằm trong danh mục các chuyên ngành và cơ sở đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

Chương II CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP

Mục I ĐÀO TẠO Ở TRONG NƯỚC

Điều 4. Trợ cấp chi phí đào tạo

1. Trợ cấp 100% chi phí học tập, bao gồm học phí chính khóa và lệ phí thi tốt nghiệp một lần theo phiếu thu của cơ sở đào tạo.

2. Khoản lệ phí thi tuyển, tiền tài liệu, giáo trình và các khoản chi phí khác cho một khóa đào tạo như sau:

a) Trung cấp lý luận chính trị: 1,5 lần mức lương cơ sở/người;

b) Đại học chuyên môn, cao cấp lý luận chính trị: 2,0 lần mức lương cơ sở/người;

c) Thạc sĩ; chuyên khoa y, dược cấp I: 3,0 lần mức lương cơ sở/người;

d) Chuyên khoa y, dược cấp II: 4,0 lần mức lương cơ sở/người;

đ) Tiến sĩ: 6,0 lần mức lương cơ sở/người.

3. Trợ cấp nghiên cứu thực tế: Học viên đi học trung cấp, cao cấp lý luận chính trị được hỗ trợ phần chênh lệch giữa chi phí thực tế và kinh phí được cơ

sở đào tạo cấp theo quy định, nhưng tối đa không quá 2,0 lần mức lương cơ sở/người/khóa học.

Điều 5. Trợ cấp thuê phương tiện đi lại

1. Học viên đi đào tạo ở cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên, được thanh toán tiền thuê phương tiện đi lại hoặc hỗ trợ xăng xe từ cơ quan, đơn vị công tác đến nơi học tập theo chế độ công tác phí hiện hành.

2. Số lượt thanh toán

a) Đào tạo tập trung dài hạn: Một lượt đi và về đầu khóa học và kết thúc khóa học; nghỉ hè; nghỉ tết nguyên đán hàng năm theo quy định;

b) Đào tạo tập trung nhiều đợt, mỗi đợt từ 01 tháng trở lên: Một lượt đi và về cho mỗi đợt học.

Điều 6. Trợ cấp hàng tháng

1. Học viên đi đào tạo ở cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên và có thời gian học tập trung từ 01 tháng trở lên được trợ cấp hàng tháng như sau:

a) Học chuyên môn trình độ sau đại học:

- Ngoài tỉnh: 1,2 lần mức lương cơ sở (nếu học tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh); 1,0 lần mức lương cơ sở (nếu học tại các tỉnh, thành phố còn lại);

- Trong tỉnh: 0,7 lần mức lương cơ sở.

b) Học chuyên môn trình độ đại học:

- Ngoài tỉnh: 1,0 lần mức lương cơ sở (nếu học tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh); 0,8 lần mức lương cơ sở (nếu học tại các tỉnh, thành phố còn lại);

- Trong tỉnh: 0,5 lần mức lương cơ sở.

c) Học lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp tại Trường Chính trị tỉnh Bình Định: 0,5 lần mức lương cơ sở.

2. Ngoài mức trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, học viên là người dân tộc thiểu số hoặc là nữ được hưởng trợ cấp bổ sung 0,2 lần mức lương cơ sở; nếu là nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng, hệ số 0,3 lần mức lương cơ sở.

3. Thời gian tính hưởng trợ cấp hàng tháng là thời gian thực tế học viên đi học tập tập trung tại cơ sở đào tạo tính theo tháng và không vượt quá thời gian quy định của chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo thông báo.

Điều 7. Trợ cấp khi tốt nghiệp

1. Học viên hoàn thành khóa học, được cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, được sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II được trợ cấp một lần như sau:

a) Tốt nghiệp Tiến sĩ: 80.000.000 đồng/người;

b) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp II: 60.000.000 đồng/người;

c) Tốt nghiệp Thạc sĩ: 30.000.000 đồng/người;

d) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I: 20.000.000 đồng/người.

2. Trường hợp bảo vệ luận án, luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc được trợ cấp thêm 10.000.000 đồng/người.

Mục II **ĐÀO TẠO Ở NGOÀI NƯỚC**

Điều 8. Trợ cấp chi phí bồi dưỡng ngoại ngữ

Trước khi đi học sau đại học ở nước ngoài, học viên được cử đi học chương trình ngoại ngữ đạt chuẩn và được trợ cấp 30.000.000 đồng/người/khoá học; nếu không đạt yêu cầu thì ngân sách chỉ 60% mức trợ cấp tại quy định này (không áp dụng đối với các trường hợp đi học theo chương trình, dự án của Trung ương hoặc được cấp học bổng toàn phần từ các nguồn khác).

Điều 9. Trợ cấp chi phí đào tạo sau đại học ở nước ngoài

Học viên đi học sau đại học ở nước ngoài được trợ cấp để chi trả các khoản chi phí sau:

1. Học phí và các khoản lệ phí bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo nước ngoài căn cứ vào hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc theo mức do cơ sở đào tạo nước ngoài thông báo trong giấy báo tiếp nhận học (chi bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại).

2. Sinh hoạt phí gồm tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, chi phí đi lại hàng ngày và được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền). Trường hợp vượt quá thời gian quy định, cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đi đào tạo xem xét, quyết định cụ thể.

3. Bảo hiểm y tế theo thông báo tiếp nhận của cơ sở đào tạo ở nước ngoài (chi bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại).

4. Tiền vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) hoặc vé tàu lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và lượt về từ nơi học tập về Việt Nam trong một khoá học, tối đa không quá hai lượt đi và hai lượt về.

5. Tiền lệ phí sân bay, tiền tàu, xe từ sân bay đến trường và ngược lại cho mỗi lượt đi và về được thanh toán theo chứng từ hợp pháp nhưng tối đa không quá 200 đôla Mỹ.

6. Chi phí làm hộ chiếu, khám sức khỏe, visa, chi tiền tàu xe đi và về cho cán bộ từ cơ quan đến sân bay, nhà ga, bến tàu... theo thực tế phát sinh.

7. Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của nước sở tại.

Điều 10. Trợ cấp khi tốt nghiệp

1. Học viên hoàn thành khoá học, được cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ được trợ cấp một lần như sau:

a) Tốt nghiệp Tiến sĩ: 100.000.000 đồng/người;

b) Tốt nghiệp Thạc sĩ: 40.000.000 đồng/người.

2. Trường hợp bảo vệ luận án, luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc được trợ cấp thêm 20.000.000 đồng/người.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quyền lợi và trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo

1. Quyền lợi

a) Được hưởng chế độ trợ cấp theo Quy định này và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức;

b) Được hưởng nguyên lương, phụ cấp (nếu đào tạo ở trong nước), 40% lương, phụ cấp (nếu đào tạo ở nước ngoài) trong thời gian đào tạo;

c) Sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo được phân công, bố trí công tác phù hợp, được tạo điều kiện và môi trường để phát huy tốt năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

2. Trách nhiệm

a) Hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng thời gian quy định và thực hiện đúng quy định của cơ sở đào tạo;

b) Thực hiện đúng nội dung Bản cam kết đã ký; chấp hành sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sau khi tốt nghiệp khóa học;

c) Chịu trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo nếu vi phạm các quy định về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức như sau:

- Cán bộ, công chức (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

- Viên chức: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

d) Hoàn trả các khoản trợ cấp khác theo Quy định này cho cơ quan chi tiền trợ cấp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Bị buộc thôi học hoặc tự ý bỏ học;

- Sau 12 tháng kể từ ngày được gia hạn vẫn không tốt nghiệp khóa học;

- Không trở về công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau khi tốt nghiệp;

- Không chấp hành sự phân công, bố trí công tác trong thời gian thực hiện nghĩa vụ đã cam kết;

- Bỏ việc, thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc với cơ quan, đơn vị khi thời gian phục vụ chưa đủ theo thời gian đã cam kết.

Riêng đối với các trường hợp có lý do chính đáng và các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cụ thể.

đ) Nếu bị cơ sở đào tạo buộc thôi học hoặc tự ý bỏ học thì sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Đối với cán bộ, công chức do ngân sách nhà nước bảo đảm chi theo phân cấp. Cụ thể:

a) Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm chi cho các đối tượng là cán bộ, công chức các cơ quan cấp tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo ở nước ngoài;

b) Ngân sách cấp huyện bảo đảm chi cho các đối tượng là cán bộ, công chức các cơ quan cấp huyện và cấp xã.

2. Đối với công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập:

Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện. Trường hợp đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động gặp khó khăn thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sử dụng kinh phí thường xuyên và nguồn kinh phí khác của cơ quan, đơn vị để chi hỗ trợ:

a) Tiền thuê chỗ ở trong trường hợp cơ sở đào tạo không bố trí chỗ ở;

b) Tiền tàu, xe đi lại trong trường hợp cử đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 01 tháng và trong trường hợp được cử đi đào tạo ở trong tỉnh mà cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác dưới 15 km.

c) Mức chi hỗ trợ không vượt quá mức chi chế độ công tác phí hiện hành.

Điều 13. Áp dụng chính sách

Công chức, viên chức đang giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương của đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, nếu cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ sau đại học thì được xem xét hỗ trợ 50% các khoản trợ cấp theo Quy định này.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

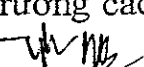
1. Quy định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 tiếp tục được hưởng chính sách trợ cấp

theo quy định tại Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2007 về việc ban hành Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bình Định được cử đi học và Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2007 về việc ban hành Quy định một số chính sách đào tạo cán bộ khoa học - công nghệ trình độ cao tỉnh Bình Định; nếu đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Quy định này thì được chuyển sang hưởng chính sách trợ cấp theo Quy định này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quy định này. /-


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
D. CHỦ TỊCH




Hò Quốc Dũng

